

## KINH A DI ĐÀ CỒ ÂM THANH VƯƠNG ĐÀ LA NI

Hán dịch: Mật tên người dịch. Nay phụ bản ghi chép của Đồi Lương  
Phục hồi Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại ao **Già Già Linh** ở Đại Thành **Chiêm Ba** cùng với chúng Đại Tỳ Khuru gồm năm trăm người đến dự.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ Khuru rằng:”Nay sẽ vì ông diễn nói. Thế Giới **An Lạc** (Sukha-vati) ở phương Tây hiện có Đức Phật hiệu là **A Di Đà** (Amṛta). Nếu có bốn Chúng hay chính thọ trì Danh Hiệu của Đức Phật ấy thời khi sắp chết, Đức A Di Đà liền cùng với Đại Chúng đi đến chỗ của người ấy, khiến cho nhìn thấy. Thấy xong, tìm sinh khánh duyệt (vui thích tốt lành), tăng thêm Công Đức. Do nhân duyên ấy nên chốn sinh ra, lia hấn hình vóc uế dục của thai tạng, thuần ở trong hoa sen báu xinh tươi màu nhiệm, tự nhiên hóa sinh, đủ Đại Thân Thông, ánh sáng chói lòa”

Khi ấy hằng hà sa chur Phật ở mười phương đều cùng nhau khen ngợi: “Thế Giới An Lạc đó có hết thầy Phật Pháp chẳng thể nghĩ bàn, Thân Thông hiện hóa mọi loại phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có kẻ hay tin việc như vậy, nên biết người đó chẳng thể nghĩ bàn, nghiệp báo đã được cũng chẳng thể nghĩ bàn. Đức Phật A Di Đà cùng với hàng Thanh Văn đến dự”

Đức Như Lai Ứng Chính Biến Tri có quốc thổ, hiệu là **Thanh Thái**. Đức Thánh Vương cư trú tại cái thành cao rộng mười ngàn do tuần, ở trong tràn đầy giòng Sát Lợi. Đức Phật A Di Đà có cha tên là **Nguyệt Thượng Chuyển Luân Thánh Vương**, mẹ tên là **Thù Thắng Diệu Nhan**, đệ tử phụng sự tên là **Vô Cấu Xung**, đệ tử Trí Tuệ tên là **Hiền Quang**, Thần Túc Tinh Tiến tên là **Đại Hóa**. Lúc bấy giờ Ma Vương tên là **Vô Thắng**, có Đề Bà Đạt Đa tên là **Tịch Tĩnh**. Đức Phật A Di Đà cùng với Đại Tỳ Khuru gồm sáu ngàn người.

Nếu có người thọ trì Danh Hiệu của Đức Phật ấy, tâm ý bền chắc, ghi nhớ chẳng quên, mười ngày mười đêm trừ bỏ tán loạn, tinh tiến tu tập **Niệm Phật Tam Muội**, biết Đức Như Lai ấy luôn trụ ở Thế Giới An Lạc, ghi nhớ tương tục đừng để đoạn tuyệt, thọ trì đọc tụng **Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni** này mười ngày mười đêm, sáu Thời chuyên niệm, thọ trì đọc tụng, cúi năm vóc sát đất lễ kính Đức Phật ấy, chính niệm bền chắc đều trừ tán loạn. Nếu có thể khiến Tâm niệm niệm chẳng dứt thì trong mười ngày ắt được nhìn thấy Đức Phật A Di Đà ấy và nhìn thấy Như Lai ở mười phương Thế Giới với cõi cư trú. Chỉ trừ người Độn Căn, chướng nặng... với chút Thời này thì chẳng thể nhìn thấy được. Tất cả việc Thiện thầy đều hồi hướng, nguyện được sinh về Thế Giới An Lạc. Ngay lúc lâm chung thì Đức Phật A Di Đà với các Đại Chúng hiện ra trước mặt người ấy an ủi, xưng thiện, tức thời người đó sinh vui thích, an thành thâm sâu. Dùng nhân duyên ấy, nhớ ước nguyện kia nên tìm được vãng sinh.

Đức Phật bảo các Tỳ Khuru: “Vì sao có tên là **Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni?** (Amṛta-duṇḍubhisvara-dhāraṇī: Cam Lộ Cổ Âm Thanh Đà La Ni). Nay Ta sẽ nói, các ông khéo nghe, vâng theo thọ giáo”

Lúc đó Đức Thế Tôn liền nói Chú là:

1\_ **Đa dịch tha**

𑖀𑖦𑖅𑖫

TADYATHĀ

2\_ **Bà ly**

बाल

BALE

3\_ A bà ly

अबाल

ABALE

4\_ Sa ma bà ly

समबाल

SAMA BALE

5\_ Ni đia xa

निर्देश

NIRDEŚA

6\_ Ni xà ãa nẽ

नियत

NIYĀTANE

7\_ Nê mậu ã

निर्मुक्त

NIRMUKTE

8\_ Nê mậu xí

निमुक्ते

NIMUKHE

9\_ Xà la, ba la xa ãa nẽ

ज्वालाप्रसार्ध

JVALA PRASĀDHANE

10\_ Tú khu ba ã, ni ãa xa

सुखवति निर्देश

SUKHAVATI NIRDEŚA

11\_ A ãi ãa ão bà ly

अमितायुर्बाल

AMITĀYUR BALE

12\_ A ãi ãa xà giã bà nẽ kha lệ

अमितायुर्गर्भा निरहरे

AMITĀYUT GARBHA NIRHARE

13\_ A ãi ãa xà, ba la sa ãa nẽ

अमितायुर्प्रसार्ध

AMITĀYUR PRASĀDHANE

14\_ Niết phù ã

निर्बुद्ध

NIRBUDDHE

15\_ A ca xá, nẽ phù ã

आकाश निर्बुद्ध

ĀKĀŚA NIRBUDDHE

16\_ A ca xá, nẽ ã xa

आकाश निर्देश

ĀKĀŚA NIRDEŚA

17\_ a ca xá, nẽ xà ã

आकाश निर्हरे

ĀKĀŚA NIRJĀTE

18\_ A ca xá, cừu xa ni

अकारि कुर्वि

ĀKĀŚA KUŚALE

19\_ A ca xá, đạt xa ni

अकारि दद्वि

ĀKĀŚA DARŚANE

20\_ A ca xá, đê tha nễ

अकारि (अष्ट)

ĀKĀŚA TIṢṬHANE

21\_ Luru ba, nê đê xa

रूप (अष्ट)

RŪPA NIRDEŚA

22\_ Lỗ bả, đản nê thê

रूप अष्ट

RŪPA ŚĀNITE

23\_ Giá đũa lị, đạt ma, ba la sa đà nễ

वृक्ष (अष्ट) प्रसद्वि

CATVĀRI DHARMA PRASĀDHANE

24\_ Giá đũa lị, a lợi xà sa đê xà, ba la sa đà nễ

वृक्ष (अष्ट) अष्ट प्रसद्वि

CATVĀRI ĀRYA-SATYA PRASĀDHANE

25\_ Giá đũa lị, mạt già ba na, ba la sa đà nễ

वृक्ष (अष्ट) अष्ट प्रसद्वि

CATVĀRI MĀRA-BHANA PRASĀDHANE

26\_ Bà la tỳ lê gia, ba la sa đà nễ

बल वीर्य प्रसद्वि

BALA VĪRYA PRASĀDHANE

27\_ Đạt ma thân tha nễ

द्वि अष्ट

DHARMA ŚĀNTĀNE

28\_ Cừu Xá ly

कुर्वि

KUŚALE

29\_ Cừu xá la, nê đê xa

कुर्वि (अष्ट)

KUŚĀLA NIRDEŚA

30\_ Cừu xa la, ba la đê tha nễ

कुर्वि (अष्ट)

KUŚĀLA PRATIṢṬHANE

31\_ Phật đà cừu xa ly

बुद्ध कुर्वि

BUDDHA KUŚALE

32\_ Tỳ phật đà, ba la ba tu

(अष्ट) अष्ट

VIBUDDHA PRABHASA

- 33\_ Đạt ma, ca la nễ  
 ८३ क र्क  
 DHARMA KARANE
- 34\_ Nê chuyên đề  
 १३०  
 NIRJĀTE
- 35\_ Nê phù đề  
 १३१  
 NIRBUDDHE
- 36\_ Tỳ ma ly  
 १३२  
 VIMALE
- 37\_ Tỳ la xà  
 १३३  
 VIRĀJE
- 38\_ La xà  
 १३४  
 RĀJA
- 39\_ La tur  
 १३५  
 RĀSE
- 40\_ La sa kỳ  
 १३६  
 RASĀGRE
- 41\_ La sa già la, bà ly  
 १३७  
 RASĀGRA BALE
- 42\_ La sa già la, a đìạ tha nễ  
 १३८  
 RASĀGRA ADHIṢṬHANE
- 43\_ Cừu xá ly  
 १३९  
 KUŚĀLE
- 44\_ Ba la đề cừu xá ly  
 १४०  
 PRATIKUŚĀLE
- 45\_ Tỳ cừu xá ly  
 १४१  
 VIKUŚĀLE
- 45\_ Tha đề  
 १४२  
 DĀNTE
- 47\_ Tu đà đạ, chí đề  
 १४३  
 SUDĀNTA CITTE
- 48\_ Tu ba la xá đạ, chí đề

सुप्रसन्ता चित्ते

SUPRASĀNTA CITTE

49\_ Tu ba la đề si đề

सुप्रतिष्ठिते

SUPRATIṢṬHITE

50\_ Tu ly

सुर

ŚURE

51\_ Tu mục xí

सुमुक्खे

SUMUKHE

52\_ Đạt mê

धर्म

DHARME

53\_ Đạt đạt đề

सदधर्म

SAD-DHARME

54\_ Ly ba

रवा

REVA

55\_ Giá bà la

जवाले

JVALE

56\_ A vắn xá bà ly

अनुसया बाले

ANUSĀYA BALE

57\_ Phật đà ca xá, nê cừu nễ, phật đà ca xá, cừu nễ

बुद्धा-अकशा निर्गुणे बुद्धा-अकशा-र्गुणे

BUDDHA-AKĀŚA NIRGUṆE \_ BUDDHA-AKĀŚARGUṆE

58\_ Sa bà ha

स्वाहा

SVĀHĀ

Đây là **A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni**. Nếu có Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Thanh Tín, Sĩ Nữ thường nên chí thành thọ trì đọc tụng, như Thuyết tu hành, hành trì Pháp này thì nên ở nơi nhàn tịch, tắm rửa thân thể, mặc áo mới sạch, ăn uống bạch tố, chẳng ăn thịt uống rượu với dùng Ngũ Tân, thường tu Phạm Hạnh. Dùng hương hoa tốt cúng dường cúng dường Đức A Di Đà Như Lai với Đạo Trường của Phật, chúng Đại Bồ Tát. Thường nhên như vậy chuyên tâm buộc niệm, phát cầu sinh về Thế Giới An Lạc, tinh tiến chẳng lười, như ước nguyện ấy ắt được sinh về Thế Giới của Đức Phật đó.

Thời Đức Phật A Di Đà với các Đại Chúng ngồi trên hoa sen báu. Cõi đất ấy có nhiều rừng cây, hoa quả tươi tốt xen kẽ điềm tồ. Lại có cây vua (Thụ Vương) khi gió Xuân thổi nhẹ thì phát ra âm thanh hòa nhã, thuận nói Pháp Vô Thượng chẳng thể nghĩ bàn. Lại có hương màu nhiệm tên là **Quang Minh**, hoặc có hương xoa bôi cũng là hương báu.

Đức Phật A Di Đà (Amṛta) ngồi Kiết Già trên hoa sen báu lớn. Có hai vị Bồ Tát, một vị tên là **Quán Thế Âm** (Avalokiteśvara), vị thứ hai tên là **Đại Thế Chí** (Mahāsthāmaprāpta). Đây là hai vị Bồ Tát đứng hầu hai bên phải trái, vô số Bồ Tát vây vòng chung quanh, ở trong Chúng này.

Nếu có bốn Chúng thọ trì đọc tụng Danh Hiệu của Đức Phật ấy cho đến không có bị sợ hãi về nước, lửa, thuốc độc. Cũng lại không có bị sợ hãi hàng Dạ Xoa. Trừ kẻ có nghiệp chướng tội nặng ở đời quá khứ thì bảy đời mới có Quả ước nguyện.

Đức Phật nói **A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni** thời vô lượng chúng sinh thấy đều phát nguyện, chí cầu sinh về Thế Giới An Lạc đó.

Lúc ấy Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Như ông ước nguyện, ắt được sinh về cõi đó”

Khi nghe Đức Phật nói xong thời tám Bộ Trời Rồng đều hớn hở vui mừng, làm lễ rồi phụng hành.

KINH A DI ĐÀ CỔ ÂM THANH VƯƠNG ĐÀ LA NI  
\_Hết\_

24/01/2008

